

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN THÁI THUY
TỈNH THÁI BÌNH**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 68/2017/HSST
Ngày 28/7/2017

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN THÁI THUY, TỈNH THÁI BÌNH

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Kim Hằng

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Bà Vũ Thị Thúy;

2. Ông Bùi Văn Sơn.

- Thư ký phiên tòa: Bà Lê Nhật Khánh – Thư ký Tòa án nhân dân huyện Thái Thụy.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Thái Thụy tham gia phiên tòa: Bà Đặng Thị Xuân Mai – Kiểm sát viên.

Trong ngày 28 tháng 7 năm 2017, tại Trụ sở Ủy ban nhân dân xã Thái Dương, huyện Thái Thụy, tỉnh Thái Bình, Tòa án nhân dân huyện Thái Thụy xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 77/HSST ngày 28/6/2017 theo quyết định đưa vụ án ra xét xử số 71/2017/HSST - QĐ ngày 118/7/2017 đối với bị cáo:

Đặng Đông A, sinh ngày 25/3/1971,

Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú và chỗ ở: SN 193, thị trấn D, huyện T, tỉnh Thái Bình.

Danh chỉ bản số: 0896 do Công an huyện Thái Thụy lập ngày 09/02/2017.

Trình độ văn hóa: 01/10; Nghề nghiệp: Lao động tự do; Bỏ đẻ: Đặng Xuân Q (tên gọi khác: S); Mẹ đẻ: Phạm Thị N (đều đã chết). Vợ thứ nhất: Lê Thị H, sinh năm 1971 (đã chết), vợ thứ hai Đỗ Thị H, sinh năm 1974 (đã ly hôn). Bị cáo có 02 con: con lớn sinh năm 1997, con nhỏ sinh năm 2001; Nhân thân: Bản án số 09, ngày 05/5/1988 của Tòa án nhân dân huyện Thái Thụy xử phạt 09 tháng tù giam về tội “Trộm cắp tài sản”; Bản án số 03/HS-ST ngày 09/3/1989 của Tòa án nhân dân huyện Thái Thụy xử phạt 03 tháng tù giam; Bản án số 26, ngày 28/6/1989 của Tòa án nhân dân tỉnh Thái Bình xử phạt 30 tháng tù giam; Bản án số 70, ngày 03/8/1992 của Tòa án nhân dân tỉnh Thái Bình xử phạt 03 năm tù giam (các bản án này đều đã được xóa án tích).

Tiền án: 01 tiền án. Bản án số 69b/2005/HSST ngày 01/9/2005 của Tòa án nhân dân tỉnh Hòa Bình xử phạt 15 năm tù về tội “Mua bán trái phép chất ma túy” theo khoản 3 Điều 194 Bộ luật hình sự, đến ngày 16/4/2015 chấp hành xong án phạt tù. Tiền sự: Không; Bị bắt, tạm giữ từ ngày 07/02/2017 đến ngày 10/02/2017 chuyển tạm giam đến nay. Trích xuất có mặt tại phiên tòa.

*** Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:**

- Anh Đặng Đông M – sinh năm 1997 (có mặt)

Địa chỉ: SN xx, thị trấn D, huyện T, tỉnh Thái Bình

- Chị Lê Thị N – sinh năm 1977 (có mặt)

Địa chỉ: SN xx, thị trấn D, huyện T, tỉnh Thái Bình

NHẬN THẤY:

Bị cáo Đặng Đông A bị Viện kiểm sát nhân dân huyện Thái Thụy tỉnh Thái Bình truy tố về hành vi phạm tội như sau:

Do nghiện ma túy, nên Đặng Đông A thường phải mua ma túy ở nhiều nơi để sử dụng. Khoảng 11 giờ ngày 07/02/2017, Đông A nhờ người đàn ông tên là D, khoảng 25- 28 tuổi là bạn mới quen, chỉ biết nhà ở xã D, huyện T, chở đến thị trấn Q, huyện P chơi. D dùng xe SIRIUS chở Đông A đến thị trấn Q. D đứng ngoài còn Đông A vào một nhà nghỉ nhưng không nhớ địa chỉ mua 03 túi ma túy, loại Hêrôin với giá 12.300.000 đồng của người đàn ông khoảng 50 tuổi không biết tên, địa chỉ mục đích để sử dụng. Trên đường về Đông A đã cho D một ít ma túy để sử dụng. Đến 13 giờ 30 phút cùng ngày về đến gần chợ Dn, Đông A xuống xe đi bộ về nhà, đi được khoảng 30m thì bị Công an huyện T phát hiện. Sợ bị nặng tội, Đông A định vất ma túy đi nhưng chưa vất được, thì Công an phát hiện dùng băng dính quấn chặt 02 bàn tay rồi đưa về Ủy ban nhân dân thị trấn D làm việc. Trước sự chứng kiến của những người làm chứng, Công an gỡ băng dính ở hai bàn tay của Đông A ra, đã thu giữ ở vị trí ngón áp út bàn tay trái 01 nhẫn kim loại màu vàng; thu giữ ở bàn tay phải của Đông A 01 gói được quấn bằng băng dính màu đen, mở ra bên trong có một gói, gói bằng mảnh nilon màu đen, bên trong có 03 túi ni lon không màu, đều được buộc bằng dây cao su màu vàng, bên trong cả 03 túi đều chứa chất bột màu trắng dạng cục; thu trong túi mặt trong trước ngực bên trái áo khoác của Đông A đang mặc 01 ví da màu đen bên trong có 02 chiếc vòng bằng kim loại màu vàng và 22.161.000 đồng; thu trong túi bên trong phía bên phải áo khoác Đông A đang mặc 01 ví da màu đen bên trong có 01 chứng minh nhân dân, 01 giấy phép lái xe mang đều mang tên Đặng Đông A, 01 điện thoại di động màu đỏ đen nhãn hiệu Viettel đã cũ. Tổ công tác đã tiến hành lập biên bản bắt người phạm tội quả tang, niêm phong vật chứng thu giữ.

Bản kết luận giám định số 30 ngày 07/02/2017 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Thái Bình kết luận: Mẫu số A1 gửi giám định là ma túy, loại Heroin (Hêrôin), có trọng lượng 9,3256 gam. *Heroin STT:20, Danh mục I, Nghị định 82/2013/NĐ - CP ngày 19/7/2013 của Chính Phủ*

Bản cáo trạng số 75/CT-VKS ngày 28 tháng 6 năm 2017 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Thái Thụy truy tố về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” theo quy định tại điểm p, h khoản 2 Điều 194 Bộ luật hình sự.

Tại phiên tòa Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Thái Thụy tỉnh Thái Bình vẫn giữ nguyên bản cáo trạng truy tố A và đề nghị: Áp dụng điểm p, h khoản 2 Điều 194; điểm p khoản 1 Điều 46; Điều 33, điều 45 Bộ luật hình sự; Nghị quyết 41/2017/QH 14 ngày 20/6/2017 của Quốc hội xử phạt bị cáo A từ 06 năm 06 tháng đến 07 năm tù.

Không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo và đề nghị xử lý vật chứng của vụ án. Bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Căn cứ vào các chứng cứ và tài liệu đã được thẩm tra tại phiên tòa; căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa trên cơ sở xem xét đầy đủ, toàn diện chứng cứ, ý kiến của Kiểm sát viên, bị cáo.

XÉT THÁY:

Tại phiên tòa bị cáo Đặng Đông A đã khai nhận hành vi phạm tội như cáo trạng đã truy tố. Lời khai của bị cáo còn phù hợp với các chứng cứ khác được thu thập trong hồ sơ vụ án nh

Biên bản bắt người phạm tội quả tang, Biên bản niêm phong vật chứng do Công an huyện T lập ngày 07/02/2017; Bản kết luận giám định số 374/KLGD-PC54 ngày 06/11/2016 của Phòng kỹ thuật hình sự- Công an tỉnh Thái Bình; Lời khai của người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan là bà Lê Thị N và anh Đặng Đông M; Lời khai của những người làm chứng ông Vũ Khắc T, sinh năm 1956, trú tại số nhà xx, khu A; ông Trần Thủ L, sinh năm: 1954, trú tại số nhà yy, khu B; anh Phí Văn H, sinh năm: 1981, trú tại số nhà zz, khu D, ông Lê Khắc N, sinh năm: 1953, trú tại số nhà bb, khu B và anh Lê Duy A, trú tại: khu B đều thuộc thị trấn D, huyện T, tỉnh Thái Bình và các tài liệu chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án.

Như vậy Hội đồng xét xử có đủ cơ sở kết luận:

Hồi 13 giờ 30 phút ngày 07/02/2017 tại trụ sở khu B, thị trấn D, huyện T, tỉnh Thái Bình, Công an huyện T bắt quả tang Đặng Đông A có hành vi tàng trữ 03 gói ma túy, loại Hêrôin (Heroin) có trọng lượng 9,3256 gam, mục đích để sử dụng. Hành vi của bị cáo đã phạm tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” được quy định tại điểm p, h khoản 2 Điều 194 Bộ luật hình sự.

Hành vi của bị cáo đã xâm phạm đến chế độ quản lý độc quyền của Nhà nước về chất ma túy. Tệ nạn ma túy đang trở thành vấn nạn đối với toàn xã hội, nó làm suy thoái đạo đức, không chỉ gây tác hại cho sức khỏe người sử dụng mà nó còn làm ảnh hưởng đến sự phát triển nội giống, là nguyên nhân làm phát sinh các loại tội phạm khác, gây ảnh hưởng nghiêm trọng đến trật tự an toàn xã hội. Do tính chất nghiêm trọng của vụ án cần xử bị cáo bằng pháp luật hình sự.

Về nhân thân: Bị cáo là người sử dụng ma túy, vừa ra tù chưa được xóa án tích lại tiếp tục phạm tội thuộc trường hợp tái phạm nguy hiểm. Vì vậy Hội đồng xét xử cần lên cho bị cáo một hình phạt nghiêm khắc phù hợp với hành vi phạm tội của bị cáo mới có tác dụng cải tạo, giáo dục, góp phần đấu tranh phòng ngừa tội phạm ma túy nói riêng và tội phạm nói chung.

Xét thấy bị cáo không phải chịu tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự nào. Trong giai đoạn điều tra, truy tố và tại phiên tòa bị cáo đã thành khẩn khai báo nên được hưởng tình tiết giảm nhẹ quy định tại điểm p khoản 1 Điều 46 BLHS đồng thời được áp dụng Nghị quyết 41/2017/QH 14 ngày 20/6/2017 của Quốc hội là quy định có lợi cho bị cáo. Do bị cáo có 02 tình tiết giảm nhẹ quy định tại khoản 1 Điều 46 nên xử dưới khung của điều luật để bị cáo yên tâm cải tạo đồng thời cũng là thể hiện chính sách hình sự của Nhà nước ta.

Xét thấy bị cáo tàng trữ ma túy để sử dụng, tài sản của bị cáo không có tài sản gì đáng giá nên không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền.

Vật chứng của vụ án: Tịch thu số ma túy, loại Hêrôin (Heroin) thu giữ của bị cáo A sau khi lấy mẫu giám định còn 9,2746 gam và bao gói mẫu số A1 trong bao niêm phong số 30/KLGD của Phòng kỹ thuật hình sự để tiêu hủy.

Trả lại bị cáo 02 ví da màu đen; 01 điện thoại di động nhãn hiệu VIETTEL vỏ màu đỏ đen, đã cũ; 01 chứng minh nhân dân; 01 giấy phép lái xe đều mang tên Đặng Đông A do có căn cứ không liên quan đến việc phạm tội.

(Các vật chứng trên có đặc điểm như biên bản giao nhận vật chứng giữa Công an huyện T và Chi cục thi hành án dân sự huyện T ngày 28/6/2017)

Bị cáo phải nộp án phí hình sự sơ thẩm

Bị cáo, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan có quyền kháng cáo theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Tuyên bố: Bị cáo Đặng Đông A phạm tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”.

Áp dụng điểm p, h khoản 2 Điều 194; điểm p khoản 1 Điều 46; Điều 45; Điều 33 Bộ luật hình sự; Nghị quyết 41/2017/QH 14 ngày 20/6/2017 của Quốc Hội

Xử phạt: Bị cáo Đặng Đông A 06 (Sáu) năm 06 (Sáu) tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày bắt tạm giữ 07/02/2017.

2. Về xử lý vật chứng vụ án: Áp dụng điểm a khoản 2 Điều 76 Bộ luật tố tụng hình sự

Tịch thu số ma túy thu giữ của bị cáo A sau khi giám định còn 9,2746 gam và bao gói mẫu số A1 trong bao niêm phong số 30/KLGD của Phòng kỹ thuật hình sự để tiêu hủy.

Trả lại bị cáo 02 ví da màu đen; 01 điện thoại di động nhãn hiệu VIETTEL vỏ màu đỏ đen, đã cũ; 01 chứng minh nhân dân; 01 giấy phép lái xe đều mang tên Đặng Đông A,

(Các vật chứng trên có đặc điểm như biên bản giao nhận vật chứng giữa Công an huyện T và Chi cục thi hành án dân sự huyện T ngày 28/6/2017)

3. Về án phí: Áp dụng Điều 98, Điều 99 Bộ luật tố tụng hình sự; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Bị cáo phải chịu 200.000 đồng tiền án phí hình sự sơ thẩm.

Án xử công khai sơ thẩm có mặt bị cáo, báo cho biết có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án 28/7/2017.

Nơi gửi:

- VKS huyện T;
- Công an huyện T;
- Chi cục THADS huyện T;
- Bị cáo;
- Lưu hồ sơ vụ án;
- Lưu Văn phòng.

**T.M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nguyễn Thị Kim Hằng